

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU

(GP.Bank)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055771 do Trọng tài kinh tế Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/11/1993 đã được thay thế bằng Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103012929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 26/06/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/03/2010 bằng Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 2700113651).

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 704/UBCKNN - GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 10 năm 2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Hội sở Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu (GP.Bank)

Địa chỉ : Số 109, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3734 5345

Fax: (84.4) 3726 3999

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên : Ông Phạm Quyết Thắng

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại : (84.4) 3734 5345

Fax: (84.4) 3726 3999

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT (FPTS)

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3773 7070

Fax: (84.4) 3773 9058

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU (GP.BANK)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055771 do Trọng tài kinh tế Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/11/1993 đã được thay thế bằng Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103012929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 26/06/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/03/2010 bằng Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 2700113651).

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu
Mệnh giá : 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần)
Giá bán : 10.000 VNĐ/cổ phần (Mười ngàn đồng/cổ phần)
Tổng số lượng chào bán : 101.800.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán : 1.018.000.000.000 VNĐ
(Một nghìn không trăm mười tám tỷ đồng Việt Nam)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN**

Địa chỉ : Tòa nhà AASC, số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3824 1990 **Fax:** (84.4) 3825 3973

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

Trụ sở : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3773 7070 **Fax:** (84.4) 3773 9058
Website : www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

I. NHÂN TỔ RỦI RO	4
1. Rủi ro về lãi suất.....	4
2. Rủi ro về tín dụng.....	4
3. Rủi ro về ngoại hối	5
4. Rủi ro về thanh khoản	5
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	6
6. Rủi ro luật pháp	6
7. Rủi ro hoạt động.....	7
8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn.....	7
9. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	8
10. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	17
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	18
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	19
6. Hoạt động kinh doanh	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	23
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	26
9. Chính sách đối với người lao động.....	29
10. Chính sách cổ tức.....	32
11. Tình hình tài chính.....	32
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	33
13. Tài sản.....	45

14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	46
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	47
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	47
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	48
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	49
1.	Thông tin chung về cổ phiếu chào bán.....	49
2.	Phương pháp tính giá.....	49
3.	Phương thức phân phối.....	49
4.	Thời gian phân phối cổ phiếu:.....	49
5.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	50
6.	Phương thức thực hiện quyền.....	50
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	50
8.	Các giới hạn liên quan đến việc chuyển nhượng.....	51
9.	Các loại thuế có liên quan	51
10.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	51
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	51
1.	Mục đích chào bán	51
2.	Phương án khả thi.....	52
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN.	52
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH.....	54
1.	Tổ chức tư vấn.....	54
2.	Tổ chức kiểm toán.....	54
	PHỤ LỤC	54

I. NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Lãi suất thị trường là yếu tố gây tác động mạnh đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng, khi lãi suất thay đổi gây sự chênh lệch về kỳ hạn và tính thanh khoản giữa vốn huy động và sử dụng vốn huy động. Rủi ro lãi suất phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng.

GP.Bank quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Ủy ban ALCO sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro lãi suất bao gồm: Biểu đồ lệch kỳ hạn tái định giá (repricing gap), thời lượng của tài sản nợ và tài sản có (duration), hệ số nhạy cảm (factor sensitivity). Báo cáo về nội dung nói trên do Phòng Quản lý rủi ro của GP.Bank lập định kỳ hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng cho từng loại tiền và vàng. Dựa trên báo cáo và những nhận định về diễn biến, xu hướng của lãi suất trên thị trường trong các cuộc họp hàng tháng của Ủy ban ALCO. Ban điều hành ngân quỹ hàng ngày sẽ quyết định duy trì các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng.

2. Rủi ro về tín dụng

Ngân hàng giám sát rủi ro tín dụng bằng cách giám sát danh mục tín dụng cá nhân cũng như danh mục tín dụng tổng thể. Ngân hàng giám sát chất lượng của danh mục tín dụng của mình hàng ngày nhằm mục đích quản lý rủi ro tín dụng nội bộ và để cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các thông tin về khoản vay và bảo đảm mà các ngân hàng được yêu cầu phải báo cáo. Hoạt động giám sát hàng ngày này cho phép GP.Bank xác định liệu các khoản cho vay của mình có được trả theo đúng thời hạn, mức độ đầy đủ của các khoản dự phòng đối với lỗ từ các khoản vay, liệu rủi ro chung của Ngân hàng có nằm trong giới hạn được Hội đồng Quản trị thiết lập hay không và liệu các hoạt động cho vay của Ngân hàng có tuân thủ các giới hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hay không.

Với phương châm phát triển đi kèm an toàn và bền vững, GP.Bank đã và đang hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định hướng dẫn trong hoạt động tín dụng. Hiện nay, GP.Bank đã ban hành các quy định quy trình cụ thể liên quan đến hoạt động tín dụng, quy định về kiểm tra kiểm soát nội bộ, và các hướng dẫn thực hiện các sản phẩm cho vay cụ thể. Với quy trình hiện hành GP.Bank phân công chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đến từng cá nhân phòng ban các đơn vị liên quan đến việc cấp tín dụng. Trong quá trình cấp tín dụng quy định cụ thể về việc thẩm định đánh giá và quản lý rủi ro được giao trách nhiệm từ cán bộ đến giám đốc các đơn vị cho vay và các bộ phận liên quan thường xuyên giám sát khoản vay để phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn nhằm ngăn chặn và đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời quản lý rủi ro tín dụng được thực hiện thông suốt trong quá trình cấp tín dụng. GP.Bank thường xuyên đánh giá khả

năng quản lý của từng đơn vị để ủy quyền mức phán quyết tín dụng cho phù hợp. Việc cấp tín dụng được phân mức ủy quyền cụ thể từ Phòng giao dịch đến Giám đốc đơn vị cho vay, Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc và Hội đồng tín dụng. Trong trường hợp vượt thẩm quyền quyết định của đơn vị cho vay, hồ sơ được trình lên Hội sở chính thông qua phòng Tái thẩm định để thẩm định lại khoản vay nhằm bổ sung thêm các điều kiện cần thiết để đảm bảo quản lý được rủi ro trong hoạt động tín dụng rồi mới trình lên cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài các quy định quy chế tín dụng hiện hành GP.Bank còn thường xuyên có các văn bản chỉ đạo cụ thể liên quan đến công tác tín dụng tới các đơn vị cho vay trên toàn hệ thống phù hợp với định hướng phát triển của ngân hàng và tình hình kinh tế chính trị đất nước nhằm quản lý được rủi ro tăng trưởng phù hợp với khả năng quản lý của từng đơn vị và của toàn hệ thống. Các bộ phận liên quan hoạt động tín dụng thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ để đánh giá mức độ tuân thủ quy chế quy trình hiện hành phù hợp với quy định của pháp luật nhằm phát hiện ra những sai phạm kịp thời khắc phục đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn hiệu quả. Trong thời gian tới, GP.Bank từng bước nâng cao trình độ cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức, hoàn thiện cơ chế cho phù hợp.

3. Rủi ro về ngoại hối

Hoạt động ngoại hối của GP.Bank chủ yếu nhằm phục vụ thanh toán quốc tế cho các khách hàng doanh nghiệp. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng (không được dương hoặc âm quá 30% vốn tự có của Ngân hàng), tuân thủ đúng các quy định hiện hành của NHNN. Ủy ban ALCO quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức về trạng thái mở và hạn mức ngăn lỗ cho các nhân viên giao dịch ngoại hối. Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định và định kỳ xét duyệt lại hạn mức giao dịch với các đối tác. Bên cạnh đó, trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối còn được Ban điều hành xem xét và điều chỉnh hằng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng. Do vậy, rủi ro thanh khoản được Ngân hàng quan tâm đặc biệt. Quản lý rủi ro thanh khoản tại GP.Bank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro thanh khoản. Quản lý rủi ro thanh khoản tại GP.Bank bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc cụ thể sau:

- ❖ Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động ngân hàng;
- ❖ Duy trì tỷ lệ tối thiểu 25% giữa giá trị các tài sản có có thể thanh toán ngay và các tài sản nợ sẽ đến hạn thanh toán trong thời gian một tháng tiếp theo;
- ❖ Duy trì tỷ lệ tối thiểu bằng một (1) giữa tổng tài sản có có thể thanh toán ngay trong

khoảng thời gian bảy (7) ngày làm việc tiếp theo và tổng tài sản nợ phải thanh toán trong khoảng thời gian bảy (7) ngày làm việc tiếp theo;

- ❖ Tuân thủ các hạn mức thanh khoản quy định trong chính sách quản lý rủi ro thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- ❖ Tổng hợp và phân tích động thái của khách hàng gửi tiền, xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động có rủi ro vốn.
- ❖ Phân tích luồng tiền ra, vào của ngân hàng ở hiện tại và trong tương lai để có thể đưa ra các biện pháp quản lý thanh khoản hợp lý.

GP.Bank quy định rõ ràng các dấu hiệu thanh khoản (dư thừa, thiết hụt thanh khoản) theo thời hạn trong điều kiện kinh doanh thông thường cũng như quy định rõ các cấp độ báo động thanh khoản trong trường hợp khủng hoảng. Trong các trường hợp GP.Bank đều đưa ra các biện pháp xử lý rõ ràng, nhanh chóng, cụ thể để thanh khoản của ngân hàng luôn được bảo đảm cụ thể:

- ❖ Xây dựng mô phỏng luồng tiền ra – vào từ 1 ngày đến 1 năm
- ❖ Thiết lập các chỉ tiêu cảnh báo trước khi có dấu hiệu khủng hoảng.

Biện pháp ứng phó cũng bao gồm việc định nghĩa các mức độ khẩn cấp của thanh khoản và các biện pháp ngăn chặn, các định mức thanh khoản có thể sử dụng, các nguồn lực có thể huy động bao gồm cả nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài để ngăn chặn và đối phó với sự cố thanh khoản. Kế hoạch cũng quy định sơ đồ thông tin liên lạc đa chiều từ nhân viên đến lãnh đạo và ra bên ngoài cũng như phương tiện thông tin liên lạc và mức độ duy trì liên lạc.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Các hoạt động ngoại bảng của GP.Bank chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward) và quyền chọn mua/bán ngoại tệ có tỷ lệ rất nhỏ. GP.Bank thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng. Phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng quản trị quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

6. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp liên quan những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc Ngân hàng bị khởi kiện. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này là do con người hoặc hệ thống công nghệ thông tin.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Các quy trình nghiệp vụ chính đã được chuẩn hóa trong năm 2007 bao gồm: Nghiệp vụ tiền gửi, chuyển tiền, tín dụng, bao thanh toán, nghiệp vụ quyền chọn, kinh doanh vàng và ngoại hối. Bên cạnh đó các quy trình trong quản lý bao gồm: Tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nội bộ, thiết kế và phát triển sản phẩm, quản lý

tài sản khách hàng,... đã được tiêu chuẩn hóa nhằm giúp GP.Bank kiểm soát được các hoạt động chính của mình. Hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng được xây dựng theo Dự án Hiện đại hoá Ngân hàng và Hệ thống thanh toán do Ngân hàng Thế giới tài trợ, đảm bảo tính ổn định cao, an toàn và bảo mật. Ban pháp chế thuộc Khối Giám sát điều hành của Ngân hàng có nhiệm vụ chính trong việc đảm bảo các quyền lợi hợp lý và hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động bao gồm các rủi ro phát sinh từ cách thức quản trị các hoạt động của một ngân hàng như cấu trúc hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh vốn, quản trị không tốt.

Trong quá trình hình thành và phát triển, GP.Bank từng bước khẳng định thương hiệu và thể hiện một bộ máy lãnh đạo năng động sáng tạo, không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu bộ máy nhằm thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh và khắc phục những điểm yếu kém hiện tại hoặc mới phát sinh trong quá trình hoạt động

8. Rủi ro của đợt chào bán và rủi ro sử dụng vốn

8.1. Rủi ro về đợt chào bán

Theo kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2010 và phương án sử dụng vốn đã được Đại hội cổ đông thường niên 2010 thông qua ngày 26/3/2010 là tăng từ 2.000 tỷ lên 3.018 tỷ đồng được thực hiện cụ thể:

- ❖ Đối tượng: Cho cổ đông hiện hữu
- ❖ Phương thức phân phối: Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu .
- ❖ Giá bán được xác định: Giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phần.
- ❖ Trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không đạt như mục tiêu đề ra của phương án phát hành và GP.Bank không thu đủ số tiền như dự kiến sẽ ảnh hưởng việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng. Tuy nhiên để hạn chế rủi ro này, GP.Bank đã tính toán thận trọng và chỉ phát hành bằng mệnh giá cho cổ đông hiện hữu.

GP.Bank đã tính toán khả năng tăng vốn của các cổ đông hiện hữu như Nghị quyết Đại hội cổ đông và tin tưởng rằng khả năng tăng vốn thực hiện đúng kế hoạch. Bởi vì các cổ đông lớn của GP.Bank là các tập đoàn lớn, làm ăn có hiệu quả năng lực tài chính tốt và tỷ lệ vốn góp vào GP.Bank không lớn nên không ảnh hưởng nhiều đến cơ cấu tài chính của cổ đông.

Tuy nhiên đợt phát hành làm tăng số lượng cổ phiếu giao dịch trên thị trường, do vậy, giá cổ phiếu có khả năng bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ cung cầu trên thị trường.

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết đã được Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị GP.Bank xử lý lượng cổ phần này đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

8.2. Rủi ro về sử dụng vốn

Với mục đích chính là mở rộng kinh doanh theo chiều rộng, tăng vốn điều lệ để chủ yếu đầu tư mở rộng mạng lưới và nâng cấp tài sản như: Mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch, mua văn phòng làm việc, tài sản cố định vô hình, hữu hình khác, mua mới và nâng cấp công nghệ. Do thị trường tài chính - ngân hàng được dự kiến sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn nên phương án sử dụng vốn được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và GP.Bank nói riêng.

Tính đến tháng 30/6/2010, hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam đã có tới 125 tổ chức bao gồm 5 ngân hàng Nhà nước, 39 ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, 40 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh (vốn của ngân hàng được góp bởi bên Việt Nam và bên nước ngoài), 5 Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 17 công ty tài chính, 13 công ty cho thuê tài chính nên sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng cạnh tranh của GP.Bank về khả năng huy động vốn cũng như tăng số dư nợ và phát triển dịch vụ. Mặt khác, khi mở rộng phát triển thêm chi nhánh, phòng giao dịch GP.Bank sẽ phải tính đến hiệu quả kinh tế mang lại, xem xét lại vị trí các chi nhánh, phòng giao dịch cũng như các chính sách thu hút khách hàng không phù hợp ảnh hưởng đến hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Do Ngân hàng chủ yếu là đầu tư theo chiều rộng, nên trong thời gian đầu chi phí về khấu hao, chi phí thuê văn phòng, chi phí nhân viên sẽ tăng và đồng thời ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như chính sách chia cổ tức.

9. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Tổng số cổ phần chào bán: 101.800.000 cổ phần, phân bổ đều cho các Cổ đông hiện theo tỷ lệ 10:5,09 (50,9%) với giá 10.000 đồng/1 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần)

Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa ra giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu có thể được điều chỉnh kỹ thuật trong phạm vi nhất định, có thể tham khảo theo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{14.000 + (50,9\% \times 10.000)}{1 + 50,9\%} = 12.651 \text{ VNĐ}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường của cổ phiếu trước khi pha loãng (tính bằng mức giá bình quân 1 tháng giao dịch trên thị trường trước thời điểm tính toán)

I : Tỷ lệ tăng vốn

PR : Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

10. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên các rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của GP.Bank như: thiên tai, dịch họa, lụt lội, cháy, nổ, khủng bố... Loại rủi ro này gây tâm lý bất an, gây thiệt hại, ảnh hưởng đến thu nhập của cá nhân, tổ chức là khách hàng của GP.Bank. Điều đó, theo từng thời điểm có thể gây ảnh hưởng cục bộ theo từng lĩnh vực nhất định. Để khắc phục rủi ro này trên toàn hệ thống từ Hội sở chính đến các chi nhánh, phòng giao dịch và công ty trực thuộc của GP.Bank đều mua bảo hiểm phòng chống rủi ro cháy nổ đối với các tài sản như nhà, phương tiện vận tải và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng,...). Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được mua bảo hiểm.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN DẦU KHÍ TOÀN CẦU

Ông: **Tạ Bá Long** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông : **Phạm Quyết Thắng** Chức vụ: Tổng giám đốc

Ông: **Nguyễn Quang Hưng** Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Bà: **Nguyễn Anh Dung** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN ĐIỆP TÙNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Bản cáo bạch**” Bản công bố thông tin của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

“**Ngân hàng**” Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu, gọi tắt là GP.Bank hoặc Ngân hàng.

“**Cổ đông**” Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của GP.Bank.

“**Cổ phần**” Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

“**Cổ phiếu**” Chứng chỉ do GP.Bank phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của GP.Bank. Cổ phiếu của GP.Bank có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật liên quan.

“**Cổ tức**” Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của GP.Bank để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**” Điều lệ của GP.Bank đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

“**Năm tài chính**” Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

“**Người liên quan**” Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
- Công ty và những người quản lý công ty;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

“**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của GP.Bank.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

GP.BANK	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu
BKS	Ban kiểm soát
DHDCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DVT	Đơn vị tính
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
LN	Lợi nhuận
LSCK	Lãi suất chiết khấu
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại

NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước
TCTD	Tổ chức tín dụng
TKTS	Tổng kết tài sản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
VĐL	Vốn điều lệ
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tên gọi	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu Khí Toàn Cầu
Tên giao dịch quốc tế	: Global Petro Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	: GP.Bank
Hội sở chính	: Số 109, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 37345345
Website	: www.g-bank.com.vn
Logo	: 
Vốn điều lệ	: 2.000.000.000.000 đồng
Giấy phép hoạt động	: Số 0043/NH-GP do Thống đốc NHNN cấp ngày 13/11/1993
Giấy CNĐKKD	: (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 055771 do Trọng tài kinh tế Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/11/1993 đã được thay thế bằng Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103012929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 26/06/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 15/03/2010 bằng Giấy chứng nhận ĐKKD và Đăng ký thuế số 2700113651).
Ngành nghề kinh doanh	: Ngành tín dụng Kinh doanh dịch vụ cầm đồ Mua bán, gia công, chế tác vàng bạc trong nước.

❖ **Quá trình hình thành phát triển**

Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu (GP.Bank), tiền thân là ngân hàng thương mại nông thôn Ninh Bình, đã chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động từ một ngân hàng nông thôn sang ngân hàng đô thị từ 07/11/2005. Từ một tổ công tác Hà Nội chưa đầy 10 thành viên tháng 11/2005, tính đến 30/06/2010 GP.Bank đã xây dựng được một đội ngũ 940 nhân viên trẻ trung, chuyên nghiệp, làm việc trong hệ thống mạng lưới gồm 63 chi nhánh/phòng giao dịch GP.Bank trên toàn quốc tại các tỉnh/thành phố kinh tế trọng điểm: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Hải Phòng, Vũng Tàu, Đà Nẵng,... Theo thời gian, GP.Bank đã khẳng định sự trưởng thành và tạo những ấn tượng tốt đẹp về sự có mặt của mình tại thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam.

❖ **Tầm nhìn**

Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu phân đấu: “Không phải là đầu tiên nhưng phải là tốt nhất”.

❖ **Mục tiêu**

Là một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam.

❖ **Chiến lược**

- Duy trì tình trạng tài chính ở mức độ an toàn cao, tối ưu hóa việc sử dụng vốn cổ đông: đảm bảo quyền lợi của khách hàng, ngân hàng và cổ đông;
- Tăng trưởng cao bằng cách tạo nên sự khác biệt trên cơ sở hiểu biết nhu cầu khách hàng và hướng tới khách hàng;
- Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp để đảm bảo cho sự tăng trưởng được bền vững;
- Có chiến lược chuẩn bị nguồn nhân lực và đào tạo lực lượng nhân viên chuyên nghiệp
- Xây dựng “Văn hóa GP.Bank” trở thành yếu tố tinh thần gắn kết toàn hệ thống.

❖ **Thành tích và sự công nhận**

- Liên tục trong 03 năm từ 2002 đến 2004, Ngân hàng nhận được Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc đã có những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh.
- Năm 2005, nhận Bằng khen của Tổng cục Thuế về những thành tích trong việc đóng góp thuế cho Nhà nước.

- Bằng khen Tập thể cán bộ, nhân viên GP.Bank đã có thành tích góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân hàng năm 2005 - 2006 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao tặng.
- Ngân hàng đầu tiên trong hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam hoàn thành dự án Core banking sau 06 tuần triển khai.
- Ngân hàng đầu tiên trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam cho phép khách hàng giao dịch bằng nickname (GP.Name) theo sở thích.
- Được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu” trong phong trào thi đua năm 2007.
- Là một trong 500 thương hiệu Nổi tiếng tại Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam khảo sát.
- Tặng cờ Ngân hàng hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2007 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.

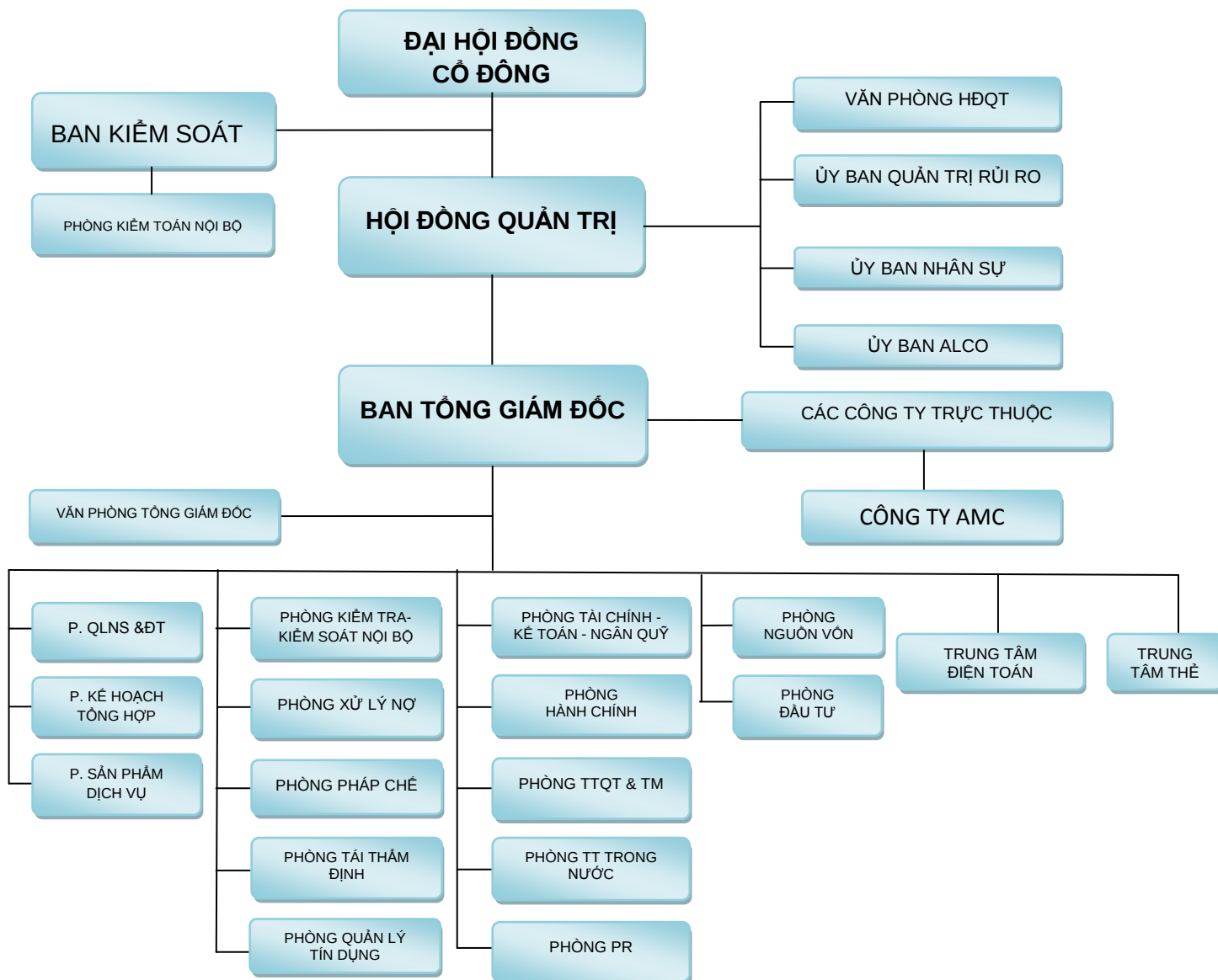
❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ**

Quá trình tăng vốn của GP.Bank từ khi thành lập tới nay như sau:

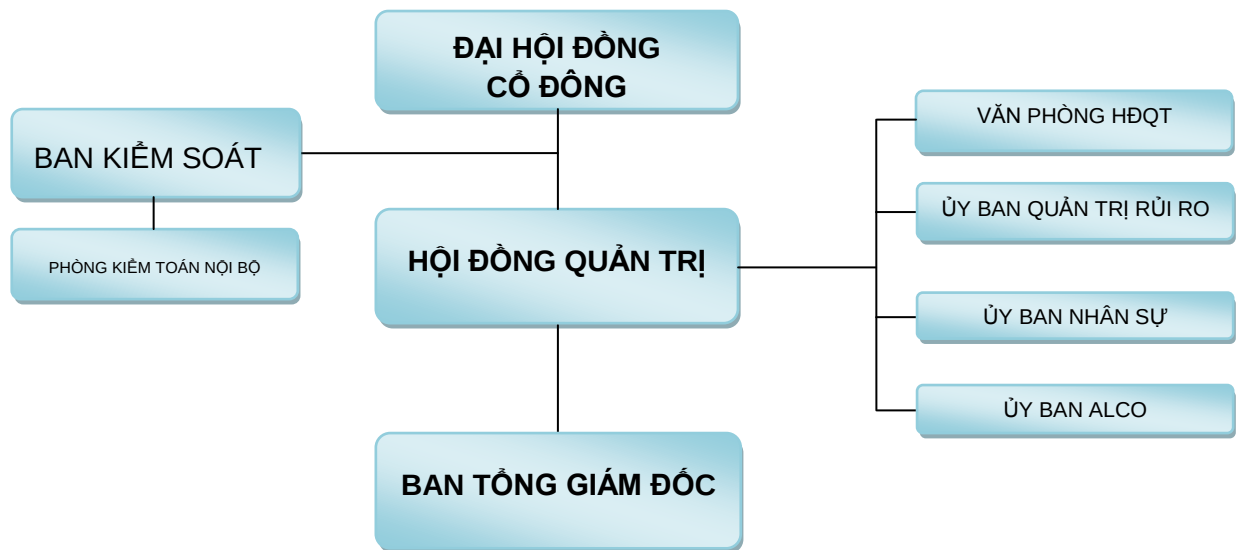
Thời gian	Vốn điều lệ	Hình thức tăng vốn
Tháng 09/1993	500 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/1995	700 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 11/1996	1.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/1997	1.500 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/1998	2.500 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/1999	3.300 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2000	4.200 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2001	5.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2002	6.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2003	9.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2004	85.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2005	135.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 05/2006	203.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 11/2006	500.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2007	1.000.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ
Tháng 12/2009	2.000.000 triệu đồng	Phát hành riêng lẻ

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của GP.Bank, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ GP.Bank quy định.

Hội đồng Quản trị

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hằng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Hội đồng Quản trị của GP.Bank có 3 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Tạ Bá Long : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Đoàn Văn An: Thành viên HĐQT
- Ông Hồ Văn Khuyên: Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban kiểm soát của GP.Bank hiện có 3 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Quang Hưng: Trưởng ban BKS
- Ông Phạm Xuân Mạnh: Thành viên BKS
- Ông Phùng Thế Vinh: Thành viên BKS

Các Hội đồng, Ủy ban

Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị Ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước HĐQT. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng kinh doanh, Trưởng phòng Kế toán và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Ban giám đốc của GP.Bank hiện có 5 thành viên như sau:

- Ông Phạm Quyết Thắng: Tổng Giám đốc
- Bà Dương Thị Bích Liên: Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Hạnh Phúc: Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Trung Thành: Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nghiêm Tiến Sỹ: Phó Tổng Giám đốc

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của GP.Bank**

Bảng 1 : Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm 31/07/2010

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	17.625.100	176.251.000.000	8,81%
Tổng cộng	17.625.100	176.251.000.000	8,81%

Nguồn: GP.Bank

4.2. Cổ đông sáng lập

Cổ đông sáng lập của GP.Bank gồm 18 cổ đông, đến nay đã không còn hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Danh sách cổ đông sáng lập theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 15/03/2010 như sau:

Bảng 2 : Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng CP nắm giữ
1	Nguyễn Quang Thùy	Trần Kiên 2, P. Đinh Tiên Hoàng, Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.	0
2	Nguyễn Thị Huệ	Trần Kiên 2, P. Đinh Tiên Hoàng, Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.	8.260.000
3	Đinh Ngọc Vy	Trần Kiên 2, P. Đinh Tiên Hoàng, Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.	6.583.000

Bình, Tỉnh Ninh Bình

4	Đinh Thị Nhiên	Xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	0
5	Đinh Ngọc Ân	Xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	1.184.000
6	Hà Văn Dũng	Xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	20.000
7	Đinh Văn Ái	Phường Vân Giang, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0
8	Nguyễn Thị Hương	Xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	0
9	Nguyễn Văn Chiêu	Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình	0
10	Nguyễn Văn Thát	Huyện Kim Sơn, Ninh Bình	0
11	Nguyễn Văn Điều	Huyện Kim Sơn, Ninh Bình	0
12	Nguyễn Thị Hoa	Trần Kiên, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0
13	Nguyễn Thị Sáu	Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0
14	Nguyễn Văn Con	Huyện Kim Sơn, Ninh Bình	0
15	Đinh Thiện Tín	Trần Kiên, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0
16	Trần Đình Kính	Phường Vân Giang, Thị xã Ninh Bình	0
17	Trần Thị Dung	Trần Kiên, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0
18	Lê Văn Tám	Trần Kiên, Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	0

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của GP.Bank tại thời điểm 31/07/2010

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Tổng số cổ phần	200.000.000	2.000.000.000.000	100	422
Cổ đông tổ chức	55.599.830	555.998.300.000	27,80	10
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Cổ đông trong nước	55.599.830	555.998.300.000	27,80	10
Cổ đông cá nhân	144.400.170	1.444.001.700.000	72,20	412
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
Cổ đông trong nước	144.400.170	1.444.001.700.000	72,20	412

Nguồn: GP.Bank

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;**

Ngân hàng có 01 công ty con: Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu thành lập vào tháng 3/2010 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2010.

6. **Hoạt động kinh doanh**

Là một ngân hàng TMCP đô thị mới, GP.Bank có những thế mạnh cũng như lợi thế nhất định. Với cơ cấu gọn nhẹ, tính chuyên nghiệp hóa và chuyên môn hóa cao, đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, kinh nghiệm, chuyên môn đào tạo tốt, Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu hứa hẹn là một trong những Ngân hàng Thương mại cổ phần đầy tiềm năng.

Sứ mệnh của GP.Bank không chỉ là làm tốt vai trò của của một ngân hàng của một tập đoàn hùng mạnh bao gồm nhiều Tổng công ty, Công ty đa ngành nghề mà còn phải hoàn thành vai trò của một tổ chức tín dụng trong hệ thống các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

6.1. **Ngành nghề kinh doanh chính của công ty**

Tiền thân là một ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn (Giấy phép thành lập số 0043/NH-GP ngày 13/11/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), sau khi chuyển sang mô hình ngân hàng thương mại cổ phần đô thị năm 2006, Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu đã tích cực tham gia vào công cuộc đổi mới của nền kinh tế Việt Nam và đã khẳng định được thương hiệu và uy tín trên thị trường Việt Nam. Danh mục sản phẩm của GP.Bank rất đa dạng, có chính sách riêng tập trung vào danh mục khách hàng mục tiêu bao gồm các cá nhân và các doanh nghiệp.

- ❖ **Việc huy động vốn:** Mặc dù năm 2006 mới chính thức chuyển sang mô hình ngân hàng thương mại cổ phần đô thị nhưng GP.Bank rất nỗ lực để tìm kiếm nguồn khách hàng từ cả thị trường I và thị trường II. Năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 là năm đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của GP.Bank khi hoạt động huy động vốn của Ngân hàng tăng mạnh.
- **Thị trường I:** Là mảng thị trường tập trung vào các đối tượng là tổ chức kinh tế và dân cư.

Qua các năm, nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế và dân cư đã có tăng trưởng rất nhanh. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009 nguồn vốn huy động từ thị trường 1 đạt 8.518.914 triệu đồng; gấp 2,09 lần so với cuối năm 2008. Tính đến quý II/2010, chỉ tiêu này tăng lên đạt 14.390.416 triệu đồng, tăng gần 69% so với thời điểm cuối năm 2009.

- **Thị trường II: Là khu vực thị trường tiền gửi của các tổ chức tín dụng và các định chế tài chính.**

Đây là thị trường được GP.Bank quan tâm và chú trọng phát triển và có sự tăng trưởng rất mạnh. Tiền gửi của các tổ chức tín dụng cuối năm 2009 đạt 5.858.801 triệu đồng, tăng 2.894.290 triệu đồng so với năm 2008, tương đương tăng 97,63%. Số dư nguồn tiền gửi của các TCTD đến 30 tháng 06 năm 2010 giảm chỉ còn 1.864.909 triệu đồng, điều này phù hợp với định hướng phát triển thị trường II của Ngân hàng Nhà nước.

Bảng 4: Tình hình huy động vốn của GP.Bank

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Khoản vay từ Ngân hàng nhà nước Việt Nam	0	81.057	51.970
Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.964.511	5.858.801	1.864.909
Tiền gửi của khách hàng	4.083.834	8.214.755	14.363.141
Các công cụ tài chính phái sinh khác	0	86	7
Phát hành giấy tờ có giá	0	304.159	27.275
Tổng Nguồn vốn Huy động	7.048.345	14.458.858	16.307.302

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

❖ Về hoạt động tín dụng

Ngay từ những ngày đầu thành lập, GP.Bank đã có được nền tảng khách hàng tín dụng là các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế lớn như Dầu khí, Xây dựng, Dệt May. Bằng sự năng động của một ngân hàng cổ phần, với thế mạnh trong hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế, GP.Bank đã tạo điều kiện hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp thông qua các sản phẩm tín dụng truyền thống và hiện đại, bằng nội tệ và ngoại tệ.

Bảng 5: Các khoản cho vay khách hàng phân theo kỳ hạn

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Ngắn hạn	2.084.574	3.453.646	2.342.382
Trung hạn	572.926	1.328.733	1.389.539
Dài hạn	494.581	1.203.921	1.247.500
Tổng dư nợ	3.152.081	5.986.300	4.979.421

Bảng 6: Các khoản cho vay khách hàng phân theo nhóm nợ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Nợ đủ tiêu chuẩn	2.379.266	5.765.773	4.689.252
Nợ cần chú ý	464.330	80.244	145.494
Nợ dưới tiêu chuẩn	217.697	6.691	11.545

Nợ nghi ngờ	85.780	7.897	16.770
Nợ có khả năng mất vốn	5.008	125.695	116.360
Tổng dư nợ	3.152.081	5.986.300	4.979.421

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

Bảng 7: Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của GP.Bank

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Tổng nợ xấu	308.485	140.283	144.675
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	9,79%	2,34%	2,91%
Dự phòng chung	4.440	11.578	42.404
Dự phòng cụ thể	37.210	11.832	11.957
Tổng số dự phòng rủi ro tín dụng	<u>41.650</u>	<u>23.410</u>	<u>54.361</u>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

❖ Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

Chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Ngân hàng TMCP đô thị từ năm 2006 nên hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán vẫn chưa trở thành thế mạnh thực sự của GP.Bank. Tuy nhiên với nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, cộng với tốc độ xử lý nhanh trong các giao dịch thanh toán, GP.Bank đã và đang thu hút khách hàng đặc biệt ở mảng thanh toán và một số dịch vụ khác.

Hoạt động kinh ngoại hối bao gồm mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hoán đổi ngoại tệ và mua bán ngoại tệ giao ngay trong đó chủ yếu là mua bán ngoại tệ kinh doanh.

Dịch vụ thanh toán của GP.Bank bao gồm cả thanh toán trong nước và quốc tế

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

GP.Bank đã xây dựng hệ thống đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động thường xuyên của Ngân hàng nhằm chủ động đề ra các biện pháp đối phó với các tình huống rủi ro, khủng hoảng phát sinh, tập trung xây dựng hệ thống phần mềm quản lý rủi ro trên cơ sở tổng hợp, phân tích số liệu, công tác giám sát thông qua các chỉ số báo cáo, xem xét lại các quy trình nghiệp vụ nhằm giảm thiểu những hạn chế rủi ro có thể phát sinh.

6.3. Thị trường hoạt động

Với mục tiêu hướng tới một ngân hàng hiện đại, mô hình tổ chức hoạt động của Sở giao dịch, các Chi nhánh và các phòng Giao dịch đã được thay đổi căn bản về cơ cấu nhằm

hướng tới khách hàng, thúc đẩy và cải thiện dịch vụ khách hàng. Việc tái cơ cấu tổ chức đã tách bạch rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận giúp cho GP.Bank nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ngân hàng, khả năng hạn chế rủi ro.

Tính đến thời điểm 30/06/2010, GP.Bank đã có 63 chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc với 940 cán bộ nhân viên.

Cụ thể các điểm giao dịch của GP.Bank gồm:

Hội sở chính tại số 109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Miền Bắc có: 01 Sở giao dịch; 46 Chi nhánh và Phòng giao dịch

Miền Trung có: 4 Chi nhánh và Phòng giao dịch

Miền Nam có: 12 Chi nhánh và Phòng giao dịch.

Việc phát triển mở rộng các điểm giao dịch nhằm phục vụ mạng lưới khách hàng chủ đạo của GP.Bank như:

- ❖ Các doanh nghiệp thuộc các cổ đông lớn và truyền thống của GP.Bank hoạt động trong các ngành như: Dầu khí, may mặc, xây dựng, xăng dầu, vận tải...
- ❖ Các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc mọi ngành kinh tế, có chú trọng tới các doanh nghiệp xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- ❖ Các hộ kinh doanh cá thể, nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tín dụng, huy động vốn, thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các dịch vụ truyền thống khác. Dịch vụ tài trợ thương mại được quan tâm một cách đặc biệt.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, 2009, 6 tháng đầu năm 2010

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	8.259.167	17.274.676	19.003.556
Tổng vốn huy động	7.048.345	14.458.858	16.307.302
Tổng dư nợ	3.152.081	5.986.300	4.979.421

Tổng thu nhập hoạt động	246.402	383.235	232.723
Lợi nhuận trước thuế	74.224	173.584	86.924
Chi phí thuế TNDN	-19.779	-40.777	-36.952
Lợi nhuận sau thuế	54.445	132.807	49.972
Tỷ lệ chia cổ tức	5%	10.5%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

❖ Các chỉ tiêu khác

Bảng 9: Các chỉ tiêu về thu nhập

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	6 tháng đầu năm 2010
Thu nhập lãi thuần	(33.942)	137.776	45.507
Lãi/lỗ thuần từ phí dịch vụ và hoa hồng	4.837	9.276	92.251
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(377)	(10.971)	(788)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	168.625	95.035	92.922
Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	90.665	132.765	0
Lãi thuần từ hoạt động khác	13.010	8.879	(5.199)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	3.584	10.475	8.030
Tổng thu nhập hoạt động	246.402	383.235	232.723

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

Bảng 10: Chi phí kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	6 tháng đầu năm 2010
Chi phí hoạt động	132.372	177.364	113.869
Lương và chi phí liên quan	59.561	82.825	42.374
Chi phí khấu hao	9.132	12.027	6.983
Chi khác	63.679	82.512	64.512
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	39.806	32.287	31.931
Tổng	172.178	209.651	145.800

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

❖ Về tỷ lệ khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính sử dụng và đảm bảo phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12

tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể:

-  Thiết bị văn phòng : 4 - 10 năm
-  Phương tiện vận chuyển : 6 - 10 năm
-  Tài sản khác : 4 năm

❖ Hoạt động đầu tư

Các khoản đầu tư của GP.Bank bao gồm Chứng khoán đầu tư (trái phiếu, cổ phiếu) và góp vốn cổ phần đầu tư dài hạn. Trong năm 2009, các khoản đầu tư này tăng 398 tỷ tương đương 23,4% so với năm 2008, trong đó các chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán chiếm tỷ trọng lớn, và chủ yếu là các chứng khoán nợ. Số dư giá trị các khoản đầu tư của GP.Bank đến 30/06/2010 đạt 6.440 tỷ đồng.

Bảng 11: Các khoản đầu tư của GP.Bank tính đến 30/06/2010

ĐVT: Triệu đồng

Loại hình	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Chứng khoán sẵn sàng để bán	707.000	1.578.095	4.478.097
- Chứng khoán nợ	707.000	1.578.095	4.478.097
- Chứng khoán vốn	-	-	-
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	928.335	214.896	1.914.281
- Chứng khoán nợ	928.335	214.896	1.914.281
- Chứng khoán vốn	-	-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-	-
Góp vốn đầu tư dài hạn	62.857	302.797	47.726
Tổng	1.698.192	2.095.788	6.440.104

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

Bảng 12: Chi tiết các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến ngày 30/06/2010

Đơn vị nhận vốn góp của GP.Bank	Giá gốc	Tỷ phần nắm giữ
	Triệu VND	%
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Dân Chủ	802	1,00%
Công ty Cổ phần Láng Trung	500	4,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu Khí Toàn Cầu	18.794	9,88%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kinh Đô	1.680	4,80%
Công ty Cổ phần Khoáng sản dầu khí Vinashin	2.700	10,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	15.000	5,00%

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dầu Khí Toàn Cầu	2.750	11,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng Dầu Khí Toàn Cầu	5.500	11,00%
Công ty TNHH 1 TV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản GP.Bank (Công ty trực thuộc GP.Bank)	50.000	100,00%
Cộng	97.726	

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Thuận lợi

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2008 nhưng chính sách kích thích kinh tế của Chính phủ Việt Nam trong năm 2009 đã đạt được những thành quả tích cực đưa nền kinh tế Việt Nam thoát khỏi đà suy giảm và đạt tốc độ tăng trưởng 5,32%, tạo đà cho nền kinh tế hồi phục vào năm 2010.

Sang năm 2010, với kỳ vọng kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,5%, đà hồi phục kinh tế trở nên rõ nét hơn. Với việc điều chỉnh lãi suất cơ bản ổn định ở mức 8%/năm từ đầu năm 2010 cùng với việc dỡ bỏ các chính sách hỗ trợ kinh tế (như cho vay bù lãi suất, miễn/giảm/hoàn thuế) trong giai đoạn hậu khủng hoảng, sẽ làm lãi suất tăng mang lại triển vọng cho việc tăng trưởng lợi nhuận của các ngân hàng.

Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng như mở cửa thị trường tài chính, đã giúp cho các ngân hàng trong nước có cơ hội tiếp cận với thị trường tài chính quốc tế, có điều kiện học hỏi, nâng cao trình độ quản trị, điều hành, và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới cũng như kỹ năng kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động nghiệp vụ mà các ngân hàng trong nước có ít kinh nghiệm như: thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, tín dụng thương mại quốc tế, dịch vụ ngân hàng điện tử, quản lý quỹ, môi giới tiền tệ, quản lý rủi ro. Ngoài ra, việc tăng vốn của ngân hàng cũng dễ dàng thực hiện hơn. Và, quan trọng là ngân hàng có thể tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm quản lý và công nghệ hiện đại bằng việc ký kết với các đối tác chiến lược là các ngân hàng danh tiếng trên thế giới.

Hoạt động ngân hàng bán lẻ và ngân hàng đầu tư có tiềm năng tăng trưởng mạnh. Mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng cá nhân tại Việt Nam còn thấp; thị trường vốn chưa phát triển đầy đủ; nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh là những yếu tố quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động ngân hàng bán lẻ và ngân hàng đầu tư.

Nền kinh tế ngày càng phát triển, cùng với sự gia tăng về quy mô và số lượng các doanh nghiệp, và với dân số Việt Nam trên 80 triệu người, bên cạnh nghiệp vụ tín dụng truyền thống ngày càng được mở rộng, các dịch vụ khác như thanh toán, bảo lãnh tín dụng, dịch vụ thế..... có rất nhiều đất để phát triển, nhất là với những ngân hàng có thế mạnh về mạng lưới và công nghệ. Trong năm 2009, việc hỗ trợ 4% lãi suất cho DN nhỏ

và vừa đã hỗ trợ cho các Ngân hàng giải ngân cho DN, khắc phục khó khăn do thiếu đầu ra cho vốn của NH.

Cũng trong năm 2009 và trong những năm tiếp theo, đã và đang diễn ra sự chuyển dịch thị phần giữa khối NHTMQD sang khối NHTMCP do khối NHTMQD đang phải tập trung vào việc giải quyết nợ xấu, tái cấu trúc lại trong kế hoạch lành mạnh hóa ngân hàng phục vụ cho mục tiêu cổ phần hóa. Hơn nữa, các NHTMCP đang đầu tư mạnh vào công nghệ và năng lực phục vụ, dẫn đến sức cạnh tranh được nâng cao và chiếm được thị phần tương đối.

Khó khăn

Trong bối cảnh suy thoái kinh tế diễn ra trên toàn cầu như hiện nay, tình hình kinh tế thế giới trong năm 2008, năm 2009 gặp rất nhiều khó khăn và năm 2010 vẫn được nhiều dự đoán là sẽ còn gặp khó khăn. Việc này dẫn đến những ảnh hưởng nghiêm trọng đối với những doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xuất khẩu và dịch vụ, và hệ quả là cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Quy trình quản trị của các ngân hàng thương mại chưa phù hợp với các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, tình minh bạch còn thấp, việc cải thiện môi trường làm việc và văn hoá kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức.

Ngày 25/6/2010, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chủ trì cuộc họp bàn về lãi suất với 5 Tổng Giám đốc các Ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần lớn. Theo đó ngay từ đầu tháng 7/2010, các thành viên Hiệp hội Ngân hàng sẽ có đồng thuận hạ dần lãi suất huy động VND theo lộ trình trong khoảng 3 tháng, từ mặt bằng phổ biến hiện nay quanh mức 11,5%/năm xuống 11%/năm và phần đầu vào cuối tháng 9/2010 xuống mức khoảng 10,2% - 10,5%/năm đồng thời giảm dần mặt bằng lãi suất cho vay. Điều này sẽ tạo sức ép lớn đối với một ngân hàng quy mô vừa và nhỏ như GP. Bank trong cuộc đua huy động vốn.

Cạnh tranh trong khối ngân hàng ngày càng gay gắt, nhất là nguy cơ từ khối ngân hàng 100% vốn nước ngoài hiện đã được phép thành lập. Các hoạt động khác như thanh toán quốc tế, bảo lãnh, tín dụng xuất nhập khẩu... không phải NH quy mô vừa và nhỏ nào cũng có thể làm được, và sức cạnh tranh còn rất thấp so với khối NH ngoại.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1. Vị thế của GP.Bank trong ngành ngân hàng

GP.Bank là một trong những Ngân hàng ngày càng khẳng định được thương hiệu trên thị trường trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, các chỉ tiêu về thu nhập, huy động vốn, lợi nhuận có mức tăng trưởng lớn.

❖ **Về năng lực tài chính:** GP.Bank là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần có vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng, sau khi thực hiện đợt phát hành tăng vốn trong

năm 2010 (đã được Đại hội cổ đông thông qua), vốn điều lệ của Ngân hàng sẽ đạt 3.000 tỷ, đáp ứng yêu cầu về vốn theo quy định. Vốn điều lệ tăng cao đã đảm bảo được các quy định về an toàn vốn như duy trì vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức vốn đã đăng ký; tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu luôn trên mức quy định của NHNN; sử dụng vốn điều lệ đúng quy định cũng như hạn chế được tình trạng khan hiếm tiền đồng.

- ❖ **Chất lượng hoạt động:** Các chỉ tiêu tài sản có sinh lời trên tổng tài sản có của GP.Bank lớn hơn 75% theo quy định, chất lượng bảo lãnh và chất lượng tín dụng ngày được cải thiện, mang lại lòng tin của khách hàng trong suốt quá trình hoạt động.
- ❖ **Mạng lưới hoạt động:** Trên các miền Bắc, Trung, Nam đặc biệt các vùng kinh tế trọng điểm, GP.Bank đã có các điểm giao dịch và ngày càng khẳng định được vị thế của mình.
- ❖ **Công tác quản trị, kiểm soát điều hành:** Hệ thống quản trị, điều hành và cấu trúc bộ máy được cải tiến, chuẩn hóa theo các chuẩn mực quốc tế đã góp phần đáp ứng được nhu cầu phát triển, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Mô hình quản lý theo khối kinh doanh, cơ cấu tổ chức tại Hội sở chính, các chi nhánh cũng ngày càng được hoàn thiện và phát huy được tính hiệu quả.
- ❖ **Về hệ thống kiểm tra nội bộ:** Hệ thống kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ được hoàn thiện (kiểm tra, kiểm soát trực thuộc Tổng Giám đốc đã được đặt trực tiếp tại từng bộ phận nghiệp vụ, riêng kiểm soát rủi ro tín dụng được tổ chức tập trung tại Hội Sở chính) và tạo cơ chế tốt nhất để nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động, phục vụ công tác kiểm soát rủi ro và giúp tăng hiệu quả hoạt động của GP.Bank. Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế của Ngân hàng Nhà nước.
- ❖ **Nguồn nhân lực:** Đội ngũ lãnh đạo thuộc Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính - ngân hàng, có kỹ năng quản lý, nắm bắt các biến động của thị trường ngày càng thể hiện được trình độ chuyên môn và đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo cơ bản, sáng tạo, gắn bó với sự phát triển của GP.Bank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, nhiệt tình, chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay Việt Nam là nước có nền kinh tế đang phát triển, những năm gần đây có sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu giữa các ngành và ngành dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong đó có sự phát triển mạnh về dịch vụ tài chính ngân hàng. Do đó GP.Bank phải chịu sự cạnh tranh rất mạnh với hệ thống ngân hàng trong nước và các ngân hàng nước ngoài nhất là trong giai đoạn đầu khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. So với một số ngân hàng thương mại cổ phần

được đánh giá là có vị thế hàng đầu tại Việt Nam như về các chỉ số tổng tài sản, tổng mức huy động vốn, số dư nợ, lợi nhuận trước thuế thì GP.Bank đã dần khẳng định được vị thế của mình.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2008 – 2009 nền kinh tế Việt Nam bị tác động từ khó khăn của kinh tế toàn cầu, khó khăn này dự báo còn kéo dài trong năm 2010, tuy nhiên kinh tế Việt Nam được dự báo là ổn định và phát triển trong trung và dài hạn. Bên cạnh đó, nguồn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày càng tăng, kết hợp với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư nhân, những cải cách mạnh mẽ của khu vực kinh tế Nhà nước và những cơ hội khi đã gia nhập kinh tế toàn cầu. Mặc dù ngành ngân hàng có những khó khăn tạm thời nhưng cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ là cơ hội cho hệ thống ngân hàng nói chung và GP.Bank nói riêng. Thực tế cho thấy hiện nay dòng lưu chuyển vốn qua hệ thống Ngân hàng ngày càng sôi động và xu thế sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của xã hội ngày càng nhiều.

Việt Nam đã là thành viên của WTO, các chính sách mở cửa, thông thoáng hơn, những chuẩn mực quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Xu hướng này đòi hỏi các ngân hàng trong đó có GP.Bank phải tăng cường việc áp dụng các quy định kế toán, kiểm toán, quản lý rủi ro,... theo các nguyên tắc của chuẩn mực quốc tế. Điều này giúp cho hoạt động của các ngân hàng được quản lý tốt hơn, an toàn hơn và phát triển bền vững hơn.

Cơ hội phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại khi Việt Nam gia nhập nền kinh tế quốc tế, các ngân hàng Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận, nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa dạng về chủng loại và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của GP.Bank

Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống NHTMCP tại Việt Nam, GP.Bank đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng cao về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng rất nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu và từ lợi nhuận để lại. Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, GP.Bank cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng hoàn toàn phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tổng số cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 30/06/2010, tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng là 940 người. Tất cả các nhân viên của Ngân hàng đều là thành viên Công đoàn. Ngân hàng có mối quan hệ tốt với các nhân viên và Công đoàn, và chưa có bất kỳ các vấn đề nào về quan hệ lao động hoặc đình công.

Theo cấp quản lý

Cán bộ quản lý	: 190 người (Bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng)
Nhân viên	: 750 người

Theo trình độ học vấn

Trên đại học:	: 24 người
Đại học:	: 729 người
Cao đẳng, trung cấp:	: 147 người
Trình độ khác	: 40 người

9.2. Mức lương bình quân

Năm 2007	: 58 triệu đồng/người/năm
Năm 2008	: 102 triệu đồng/người/năm
Năm 2009	: 93 triệu đồng/người/năm

9.3. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của GP.Bank. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống GP.Bank được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. GP.Bank đã xây dựng được trung tâm đào tạo của mình với hệ thống giáo trình hoàn chỉnh bao gồm tất cả các nghiệp vụ ngân hàng, các kiến thức pháp luật, tổ chức quản lý.

Cán bộ quản lý, điều hành của GP.Bank cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị rủi ro, quản lý chất lượng... Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống GP.Bank đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, GP.Bank tổ chức các khoá đào tạo liên quan như:

- ❖ Khóa học về hội nhập môi trường làm việc;
- ❖ Khóa học về các sản phẩm của GP.Bank;
- ❖ Các khoá nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm liên quan đến chức danh nhân viên (Tín dụng, Giao dịch khách hàng, Tài trợ thương mại,...);

Đối với cán bộ quản lý, GP.Bank thường xuyên tổ chức các khoá học tập huấn như sau:

- ❖ Các sản phẩm mới của GP.Bank;
- ❖ Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý;
- ❖ Các khoá học về kỹ năng liên quan (kỹ năng bán hàng, kỹ năng đàm phán, kỹ năng giải quyết vấn đề,...);
- ❖ Các khoá học nâng cao và cập nhật, bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp,...

9.4. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên GP.Bank gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng.

9.5. Chế độ phụ cấp bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên của GP.Bank đều được ngân hàng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với Bộ Luật lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như: Phụ cấp độc hại, phụ cấp chuyên môn,...

9.6. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác

Tại GP.Bank, các tổ chức như Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. GP.Bank thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, GP.Bank thực hiện chế độ nghỉ mát, đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, GP.Bank còn có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ, đi tham quan, tổ chức vui chơi cho con em nhân viên vào các dịp Lễ, Tết.

GP.Bank đặc biệt chú trọng tổ chức và tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên GP.Bank với nhau và với xã hội.

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông trong các phiên họp thường niên. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế, đồng thời xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư, mở rộng kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong các năm 2008 và 2009, GP.Bank đã thực hiện chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền, mức cổ tức chia cụ thể:

Bảng 13: Chính sách cổ tức của GP.Bank qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Dự kiến 2010
Bằng tiền	5%	10,5%	10%
Bằng cổ phiếu	-	-	-
Tổng	5%	10.5%	10%

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	1.000.000	2.000.000	2.000.000
Tổng tài sản có	8.259.167	17.274.676	19.003.556
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	27,82%	18,37%	14,75%
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Nguồn vốn huy động	7.048.345	14.458.858	16.307.303
Dư nợ cho vay	3.152.081	5.986.300	4.979.421
Nợ xấu (*)	308.485	140.283	144.675
Hệ số sử dụng vốn (**)			
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH BQ	5,20%	11,60%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,70%	1,00%	-
Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	9,79%	2,34%	2,91%
Tỷ lệ khả năng chi trả (Trong 07 ngày)	1,75	1,14	1,45

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

Ghi chú:

(*) Nợ xấu được tính theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, đã được sửa đổi bổ sung theo quyết định số 18/2007/QĐ – NHNN ngày 25/04/2007.

(**) Chỉ số tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trên số vốn chủ sở hữu bình quân trong năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) được tính bằng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân trong năm của Ngân hàng.

12. Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm năm 2009

12.1. Cổ phiếu chào bán

Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	: 100.000.000 cổ phần
Tổng khối lượng vốn huy động	: 1.000.000.000.000 đồng
Thời hạn đăng ký mua và thanh toán tiền mua cổ phiếu	: 30/12/2009
Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu	: 20/01/2010

12.2. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối là 100.000.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng chẵn)
3. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **1.000.000.000.000** (Một nghìn tỷ đồng chẵn)

12.3. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

Danh mục	ĐVT: Nghìn đồng	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ:	2.000.000.000	100
- Cổ đông sáng lập:	41.300.000	2,07
- Cổ đông lớn nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	190.500.000	9,53
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	294.390.500	14,72
Trong đó:		
- Nhà nước:	0	0
- Người nước ngoài:	0	0

12.4. Tình hình sử dụng tiền thu được của tổ chức phát hành sau đợt chào bán

TT	Khoản mục	Số tiền
1	Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ	200 tỷ
2	Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn	600 tỷ
3	Đầu tư liên doanh, góp vốn	100 tỷ
4	Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng	50 tỷ
5	Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu	50 tỷ
	Tổng cộng	1.000 tỷ

13. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tạ Bá Long	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Năm sinh	: 20/04/1955
Nơi sinh	: Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình
Số CMND	: 010414044, Cấp ngày 8/12/2008, Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	: Số 4, nhà N4 Tập thể 59 Ngọc Khánh, P Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội.
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tiến Sỹ
Quá trình công tác	
▪ 1981 – 1989	: Công tác tại Viện Nghiên cứu Thiết kế cơ khí GTVT – Bộ GTVT Hà Nội
▪ 1989 – 1996	: Công tác tại Cộng Hòa Ba Lan – Nghiên cứu sinh.
▪ 1996 – 2003	: Công tác tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế
▪ 2003 – Nay	: Công tác tại Ngân Hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu.
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Từ ngày tháng 6/2004)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 9.800.000 cổ phần (chiếm 4,9%)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 9.800.000 cổ phần

- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	: - Vợ Đặng Thị Then 4,298%VĐL - Con gái Tạ Thu Thủy 4,100% VĐL - Anh trai Tạ Bá Anh 0,048% VĐL - Em gái Tạ Thị Hải 0,123 % VĐL - Em gái Tạ Thị Yến 0,294%
Các khoản nợ với công ty	: Không

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Ông Đoàn Văn An	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Năm sinh	: 10/12/1958
Nơi sinh	: Nam Sách, Hải Dương
Số CMND	: 011100118, Cấp ngày 1/11/1999, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Nam Sách, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	: 27 Hàn Thuyên, P. Phạm Đình Hổ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân
Quá trình công tác	▪ 1982 – 1985 : Công tác tại Tổng cục An Ninh – Bộ Công An ▪ 1985 – 1988 : Học tại trường Đại Học An Ninh ▪ 1989 – 1991 : Công tác tại Công ty Đá Quý Việt nam ▪ 1991 – 1998 : Công tác tại Viện Khoa Học Việt Nam ▪ 1998 – 2000 : Công tác tại Công ty TNHH Thung Lũng Vua ▪ 2000 – 2002 : Công tác tại Công ty cổ phần Sân Gôn Ngôi Sao Chí Linh ▪ 2002 – nay : Công tác tại Ngân Hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị (Từ ngày tháng 6/2004)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 9.300.200 cổ phần (chiếm 4,650 % VĐL)
Trong đó	

- Sở hữu cá nhân	:	9.300.200 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	:	- Vợ Nguyễn Thị Hạnh 1,838 % VDL - Con trai Đoàn Nhật Minh 2,450 % VDL - Em trai Đoàn Văn Biên 0,525 % VDL
Các khoản nợ với công ty	:	Không

Ông Hồ Văn Khuyến

Thành viên Hội đồng quản trị

Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Năm sinh	:	12/7/1962
Nơi sinh	:	Xã Đông Hoàng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình
Số CMND	:	150224397; Cấp ngày: 19/03/2007; Nơi cấp: CA Thái Bình
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Đông Hoàng, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	178A Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bò Xuyên, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử Nhân
Quá trình công tác	:	▪ Trước 1984 - 1990 : Công tác tại phòng Tài Chính Giá cả Huyện Tiên Hải , Tỉnh Thái Bình ▪ 1990 – 1998 : Công tác tại Chi cục thuế Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình ▪ 1998 – 2007 : Công tác tại Cục thuế Tỉnh Thái Bình ▪ 2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	:	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ tháng 5/2009)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ	:	7.803.900 cổ phần (3,9 % VDL)
Trong đó	:	- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần - Đại diện sở hữu : 7.803.900 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích	:	Không

công ty

Số lượng cổ phiếu của những người liên quan : Không

Các khoản nợ với công ty : Không

BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Quang Hưng	Trưởng Ban kiểm soát
Năm sinh	: 19/10/1970
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	: 011701622; Cấp ngày: 07/02/2007; Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	: P1107 Nhà 17T8 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc Sĩ
Quá trình công tác	
▪ 1993 – 1995	: Công tác tại Ngân Hàng Krung Thai Bank tại Hà Nội
▪ 1995 – 1998	: Học Cao học tại trường Đại học Kinh tế Quốc Dân
▪ 1998 - 2000	: Công tác tại Tổng Công ty Cà phê Việt Nam
▪ 2000 – 2005	: Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Giao thông Vận tải
▪ 2005 – 2008	: Công tác tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Hải Dương
▪ 2008 – nay	: Công tác tại Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 5/2009)
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những	: Không

người có liên quan	
Các khoản nợ với công ty	: Không
Ông Phạm Xuân Mạnh	Thành viên BKS
Năm sinh	: 09/3/1955
Nơi sinh	: Xuân Hòa, Xuân Trường, Nam Định
Số CMND	: 010303527; Cấp ngày 9/12/1978; Nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xuân Hòa, Xuân Trường, Nam Định
Địa chỉ thường trú	: P2414 – 93 Lò Đúc, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Tiến Sỹ
Quá trình công tác	
▪ 1978 – 1983	: Thực hiện nghĩa vụ quân sự
▪ 1983 – 1988	: Cán bộ Vụ Vận tải – Bộ GTVT Hà Nội
▪ 1988 – 1989	: Học tiếng Ba Lan tại Trường Đại học Ngoại Ngữ
▪ 1989 – 1990	: Học tiếng Ba Lan tại Thành phố Lodz – Ba Lan
▪ 1990 – 1994	: Làm luận án Tiến sỹ tại Bách khoa Vacsava – Ba Lan
▪ 1994 – 2003	: Kinh doanh tại Vacsava – Ba Lan
▪ 2004 – nay	: Công tác tại NH TMCP Dầu khí Toàn cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Thành viên Ban Kiểm Soát (từ tháng 5/2009)
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 6.700.000 cổ phần (chiếm 3,350% VDL)
Trong đó:	
Cá nhân sở hữu	: 6.700.000 cổ phần
Đại diện sở hữu	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty	: Không
Ông Phùng Thế Vinh	Thành viên Ban kiểm soát
Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	

Năm sinh	: 01/01/1977
Nơi sinh	: Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
Số CMND	: 151233524; Cấp ngày: 14/06/1995; Nơi cấp: CA Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: 31 Ngõ 59 Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cao Đẳng
Quá trình công tác	
▪ 2000 – 2003	: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Bình Minh
▪ 2003 – 2008	: Công tác tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Đức
▪ 2008 - nay	: Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư Tài Chính Công đoàn Dầu khí
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Thành viên Ban Kiểm soát (từ tháng 5/2009)
Chức vụ đang nắm giữ tại cơ quan khác	: Công ty cổ phần Đầu tư Tài Chính Công đoàn Dầu khí
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 1.950.000 cổ phần (chiếm 0,977% VDL)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 1.950.000 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty	: Không

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Phạm Quyết Thắng	Tổng Giám đốc
Năm sinh	: 04/10/1973
Nơi sinh	: Hải Dương
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 013003866; Cấp ngày: 10/10/2007; Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú	:	33/461 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	- Tài chính – ngân hàng, Đại học KTQD - MBA đại học Nothcentral (Hoa Kỳ)
Quá trình công tác		
▪ 1990 - 1994	:	Đại học (Khoa Ngân hàng- Tài chính Đại Học KTQD Hà Nội)
▪ 1994 - 1995	:	Công tác tại Công ty XNK thiết bị y tế TP HCM
▪ 1995 - 1997	:	Nhân viên giao dịch Ngân hàng Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 1997 - 1999	:	Nhân viên tín dụng Ngân hàng Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 1999 - 2001	:	Nhân viên Pháp chế - Thu hồi nợ Ngân hàng Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 2001 – 2003	:	Phó phòng, Trưởng phòng Pháp chế - Thu hồi nợ Ngân hàng Ngoài quốc doanh (VP Bank)
▪ 2003 – 2005	:	Trưởng phòng Giao dịch VPBank Trần Hưng Đạo
▪ 2005 – 2007	:	Phó giám đốc VPBank chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc VPBANK chi nhánh (cấp 2) VPBank Trần Hưng Đạo.
▪ 2007 – 2009	:	Giám đốc VP Bank Chi nhánh Đồng Đô
▪ 2009 - nay	:	Chuyển công tác sang GP.BANKBank làm phó tổng giám đốc.
Chức vụ hiện nay tại GP.BANK	:	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ	:	0 cổ phần
Trong đó	:	
- Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan	:	Không
Các khoản nợ với công ty	:	Không
Bà Nguyễn Hạnh Phúc		Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	:	25/08/1963

Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 010177942; Cấp ngày: 19/04/2004; Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Oai, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	: Số 12 Bích Câu, P. Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử Nhân
Quá trình công tác	
▪ Từ 1987 – 1991	: Công tác tại H14 Bộ Nội Vụ
▪ Từ 1991 – 1992	: Công tác tại Công ty Detech
▪ Từ 1993 - 2005	: Công tác tại Công ty TNHH Hỗ trợ phát triển Công nghệ và Thương mại
▪ 2006 – nay	: Công tác tại Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch Hà Nội GP.Bank
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 723.200 cổ phần (chiếm 0,364% VDL)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 723.200 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan	: Chị gái Nguyễn Thị Hạnh 0,677% VDL
Các khoản nợ với công ty	: Không

Ông Nghiêm Tiến Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
---------------------------	--------------------------

Năm sinh	: 18/03/1973
Nơi sinh	: Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 151117429; Cấp ngày 04/04/2005; Nơi cấp: CA Thái Bình
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thái Bình

Địa chỉ thường trú	:	P.806 Nhà CT5 ĐN2 Khu đô thị Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Việt Nam Thạc sĩ kinh tế - Học viện Tài chính Việt Nam
Quá trình công tác		
▪ 1993 - 1994	:	Cán bộ Tài chính Kế toán Công ty CP Tập đoàn HiPT
▪ 1994 - 2002	:	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn HiPT
▪ 1999 – 2004	:	Kế toán trưởng – Ngân Hàng Công thương Hoàn Kiếm
▪ 2002 - 2008	:	Phó tổng giám đốc Công ty Cp Tập đoàn HiPT
▪ Tháng 01/2009 – 09/2009	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Tin học Viễn thông Hàng Không
▪ Tháng 10/2009 – 03/2010	:	Phó Tổng giám đốc Công ty Cp Tập đoàn HiPT
▪ Tháng 04/2010 – nay	:	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Số cổ phiếu nắm giữ	:	0 cổ phần
Trong đó		
- Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	:	Không
Số cổ phiếu đại diện nắm giữ	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan	:	Không
Các khoản nợ với công ty	:	Không
Bà Dương Thị Bích Liên		Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	:	05/11/1973
Nơi sinh	:	Kim Bảng, Hà Nam
Số CMND	:	012163712; Cấp ngày: 06/03/2008; Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Kim Bảng, Hà Nam

Địa chỉ thường trú	: Số 42 Lò Sũ – P. Lý Thái Tổ - Q. Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác	
▪ 6/1995 – 4/2009	: Ngân hàng TMCP Các Doanh Nghiệp Ngoài Quốc Doanh Việt Nam (VP Bank)
▪ 5/2009 – nay	: Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP.Bank)
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Phó Tổng Giám đốc (từ tháng 5/2009)
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty	: Không

Ông Đỗ Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	: 27/04/1970
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CMND	: 013088468; Cấp ngày: 05/07/2008; Nơi cấp: CA Hà Nội
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hưng Hà, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	: Số 18 ngõ 125 Trung Kính , P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế - Đại học Hàng Hải Việt Nam Thạc sỹ MBA – Đại học Tổng hợp ECU (Australia)
Quá trình công tác	
▪ 1992 – 1995	: Chuyên viên Thanh toán quốc tế - Phòng Kinh doanh Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 1995 – 1997	: Học Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Tổng hợp

	ECU (Australia)
▪ 1997 - 1998	: Phó phòng kinh doanh Hội sở Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 1998 – 1999	: Trưởng phòng Quan hệ quốc tế Hội sở - Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 1999 – 2003	: Giám đốc Ban quản lý dự án hiện đại hóa NH và hệ thống thanh toán - Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 2003 – 2005	: Phó giám đốc Sở giao dịch - Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 2005 – 2007	: Giám đốc CN Hải Phòng - Ngân hàng TMCP Hàng Hải
▪ 2007 – 2009	: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải (từ 2008 – 2009: Phó Tổng giám đốc thường trực)
▪ 2010 – nay	: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 0 cổ phần
Trong đó	:
- Sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: Không
Số cổ phiếu đại diện nắm giữ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty	: Không

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Anh Dung	Kế toán trưởng
Năm sinh	: 01/12/1978
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	: 011799059; Cấp ngày: 19/06/1993; Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đức Quang, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	: P1094, Tháp A, Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12

Trình độ chuyên môn	: Cử nhân tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	
▪ 2000 – 2001	: Công ty TNHH Talor Nelson Sofres
▪ 2001 – 2003	: Công ty xi măng Nghi Sơn
▪ 2003 – 2006	: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
▪ 2006 - nay	: Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu
Chức vụ hiện nay tại GP.Bank	: Trưởng phòng kế toán (từ tháng 9/2008)
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Số cổ phiếu nắm giữ	: 13.200 cổ phần (chiếm 0,0066% VLD)
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	: 13.200 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không
Số lượng cổ phiếu của những người có liên quan	: Không
Các khoản nợ với công ty	: Không

14. Tài sản

Bảng 15: Tài sản cố định thuộc sở hữu của GP.Bank

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009			30/06/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	9.294	7.717	83,03%	4.036	3.119	29,40%
Máy móc thiết bị	33.793	22.189	65,66%	35.706	20.973	70,25%
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn	32.933	26.657	80,94%	35.597	28.100	26,68%
Tài sản cố định khác	1.125	828	73,60%	1.767	1.453	21,61%
Quyền sử dụng đất	128.720	128.720	100,00%	96.736	96.736	100,00%
Phần mềm	25.390	17.432	68,66%	25.391	15.830	60,40%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

❖ Cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính

Dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ số tài chính qua các năm 2007, 2008 và 2009 là cơ sở xây dựng dự báo kế hoạch tài chính cho năm 2010 và các năm tiếp theo, cụ thể

Bảng 16: Tóm tắt một số chỉ tiêu về kinh doanh của GP.Bank qua các năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Tổng thu nhập hoạt động	246.402	383.235
Lợi nhuận sau thuế	54.445	132.807
LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	5,20%	11,60%
LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,70%	1,00%
Cổ tức	5,00%	10,50%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008 và 2009

❖ Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh của GP.Bank năm 2010

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009	Kế hoạch 2010	Tăng/giảm 2010/2009
A	Các hệ số hiệu quả hoạt động			
1	Vốn điều lệ cuối kỳ	2.000	3.018	51%
2	Tổng tài sản có cuối kỳ	17.275	23.500	36%
3	Tổng dư nợ tín dụng cuối kỳ	5.986	8.686	45%
4	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng	6.824	4.000	-41%
5	Huy động từ thị trường I	8.519	13.890	63%
6	Tiền gửi của các Tổ chức tín dụng	5.859	3.000	-49%
7	Lợi nhuận sau thuế	132,8	232,5	75%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,6%	10,4%	
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA).	1,0%	1,3%	
10	Tỷ lệ Nợ xấu/Dư nợ	2,34%	<2%	
B	Các tỷ lệ an toàn hoạt động			
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	18,4%	>10%	

Nguồn: GP.Bank

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010**

Bảng 18: Kế hoạch phân phối lợi nhuận của GP.Bank năm 2010

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010
Lợi nhuận chịu thuế TNDN	310.000
Thuế TNDN 25%	77.500
Lợi nhuận sau thuế	232.500
Phương án phân phối lợi nhuận	
Lập các quỹ bắt buộc 15%	34.875
Vốn điều lệ bình quân	2.084.833
Lợi nhuận chưa phân phối 2009	45.951
Cổ tức (10% vốn điều lệ bình quân)	208.483
Lợi nhuận để lại	35.093

Nguồn: GP.Bank

❖ **Thu nhập người lao động.**

GP.Bank đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. GP.Bank đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương, thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc và phân đấu mức thu nhập của người lao động ngang bằng với mức thu nhập bình quân của thị trường lao động trong ngành ngân hàng Việt Nam. Trong năm 2010, GP.Bank đặt mục tiêu tiếp tục tuyển dụng và giữ chân đội ngũ nhân viên ở tất cả các cấp bằng cách đưa ra các chế độ lương thưởng hấp dẫn.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Ngân hàng đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Bảng 19: Các cam kết ngoại bảng

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Bảo lãnh	32.986	76.310	66.844

Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	81.714	10.558	38.805
Cam kết hợp đồng ngoại hối chưa đến hạn	2.801	259.720	106.905

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2008, 2009 và BCTC quý II/2010

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về cổ phiếu chào bán

- ❖ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- ❖ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần.
- ❖ Tổng khối lượng cổ phần phát hành: 101.800.000 cổ phần mới (Một trăm lẻ một triệu tám trăm nghìn cổ phần) tương đương 1.018 tỷ đồng mệnh giá.
- ❖ Đối tượng phát hành: Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:
 - Phát hành thêm Phát hành thêm 101.800.000 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:5,09; tức là cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được quyền mua 5,09 cổ phiếu phát hành thêm. Tổng số cổ phần hiện hữu và số cổ phần được mua thêm sẽ được làm tròn theo đơn vị 1 cổ phần.
 - Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cổ phần mới phát hành theo quy định của pháp luật.
 - Hội đồng quản trị được toàn quyền phân phối số cổ phần không được đăng ký mua cho đối tượng khác theo quy định của điều lệ GP.Bank, với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

2. Phương pháp tính giá

Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu được Đại hội cổ đông thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2010 ngày 26/3/2010 với mức giá bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Đây là mức giá hấp dẫn với cổ đông và đảm bảo tính thành công của đợt phát hành tăng vốn năm 2010 của GP. Bank.

3. Phương thức phân phối

GP.Bank trực tiếp phân phối cho các cổ đông

Hồ sơ đăng ký cổ phiếu : Đơn đăng ký mua cổ phiếu theo mẫu của ngân hàng.

Thời gian đăng ký mua : Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến trong quý III năm 2010

Phương thức thanh toán : Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời gian phân phối cổ phiếu:

Chi tiết nêu trong Thông báo phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Lịch phân phối dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán	D
2	Công bố thông tin	D + 3
3	Chốt danh sách	D + 10
4	Đăng ký và chuyển nhượng quyền mua	D + 10 → D + 28
5	Đăng ký, nộp tiền	D + 10 → D + 30
6	Chào bán số cổ phần không thực hiện quyền	D + 30 → D + 35
7	Báo cáo đợt phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	D + 50
8	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	D + 51 → D + 90

(Ghi chú: Thời gian tính theo ngày làm việc)

4. Đăng ký mua cổ phiếu

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại GP.Bank. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu:

❖ **Hội sở Giao dịch GP.Bank:**

Địa chỉ : Tầng 19, 109 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3734 5345 Fax: (84.4) 3726 3999

5. Phương thức thực hiện quyền

Cổ đông nộp hồ sơ đăng ký và thực hiện quyền trực tiếp tại GP.Bank. Chi tiết thời gian sẽ được nêu trong Thông báo phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ Nghị định 69/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Ngân hàng thương mại Việt Nam và Thông tư hướng dẫn số 07/2007/TT-NHNN ngày 29/11/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định 69/2007/NĐ-CP thì các nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ tối đa 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại. Hiện

nay tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại GP.Bank là 0% vốn điều lệ.

7. Các giới hạn liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành đợt này đều là cổ phiếu phổ thông không có hạn chế về chuyển nhượng.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế giá trị gia tăng

Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ, giao dịch ngoại tệ và vàng chịu thuế giá trị gia tăng là 10% theo phương pháp trực tiếp. Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.

8.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

9. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên chủ tài khoản : Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (GP.Bank)

Tài khoản số : 0004111000001000060

Tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị định số 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ v/v Ban hành danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng, mức vốn điều lệ tối thiểu của các Ngân hàng TMCP vào năm 2008 là 1.000 tỷ đồng và vào cuối năm 2010 là 3.000 tỷ đồng;

Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu (GP.Bank) từ 2.000 tỷ đồng lên 3.018 tỷ đồng nằm trong lộ trình thực hiện quy định trên và theo yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính phục vụ tăng trưởng theo chiến lược phát triển của GP.Bank, cụ thể như sau:

- ❖ Tăng vốn điều lệ nhằm tăng khả năng huy động vốn và cho vay của Ngân hàng.
- ❖ Tăng vốn điều lệ để tăng khả năng phòng ngừa rủi ro, đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn và an toàn hoạt động của Ngân hàng.
- ❖ Tăng vốn tự có để đầu tư vào tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại phục vụ mục đích kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển các sản phẩm mới.

- ❖ Bổ sung vốn tự có để thực hiện liên doanh góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

2. Phương án khả thi

Trong năm 2010 và thời gian tiếp theo, GP.Bank sẽ tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán ngân hàng hiện đại đa dạng trên nền tảng công nghệ cao nhằm tạo giá trị gia tăng và nâng cao vị thế của GP.Bank như EBanking, InternetBanking, MobileBanking; mở rộng mạng lưới hoạt động cũng như đầu tư vào các lĩnh vực khác nhau nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.

Tổng thể kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu sau khi tăng mức vốn điều lệ lên 3.018 tỷ của GP.Bank cụ thể như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và năng lực nhân sự: Dự kiến 200 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư cơ sở vật chất cho việc phát triển mạng lưới ngân hàng dự kiến 100 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2009, GP.Bank đã có 63 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc. GP.Bank cần tăng vốn điều lệ vừa đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới để kinh doanh, vừa đảm bảo tuân thủ các quy định về đầu tư mở rộng mạng lưới hoạt động theo đúng quy định. Ngoài ra GP.Bank dự kiến đầu tư bổ sung phát triển công nghệ của GP.Bank khoảng 95 tỷ đồng và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên cũ và mới tuyển dụng của GP.Bank khoảng 5 tỷ đồng.

- Tăng cường tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn: Dự kiến 600 tỷ đồng. GP.Bank sẽ tập trung vào các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển an toàn, tình hình tài chính ổn định, có chiến lược kinh doanh khả thi với các phương án kinh doanh hiệu quả, đội ngũ lãnh đạo, điều hành giàu kinh nghiệm; Bổ sung hỗ trợ cho các Dự án đầu tư trung hạn và dài hạn thuộc các đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, các khách hàng truyền thống của GP.Bank; các dự án phát triển công nghệ, hạ tầng cơ sở trên địa bàn Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.

- Tăng mức góp vốn, mua cổ phần, liên doanh với các đối tượng là các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, có tiềm năng phát triển lâu dài của GP.Bank: Dự kiến 118 tỷ đồng.

- Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng như tăng cường dịch vụ tài trợ thương mại, mở rộng mạng lưới chấp nhận thẻ; Triển khai mở rộng dịch vụ kiều hối; Nâng cao năng lực hoạt động nguồn vốn và kinh doanh ngoại tệ; Đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế, mở rộng quan hệ với các ngân hàng nước ngoài: Dự kiến 50 tỷ đồng.

- Phát triển quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu, tăng cường mở rộng công tác quảng cáo, tiếp thị phục vụ việc phát triển thương hiệu, mở rộng mạng lưới,

phát triển mở rộng đối tượng khách hàng và phát triển sản phẩm, dịch vụ, phát triển các chương trình khuyến mãi phục vụ công tác huy động tiền gửi: Dự kiến 50 tỷ đồng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SỐ CỔ PHIẾU KHÔNG CHÀO BÁN HẾT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐƯỢC ĐỦ VỐN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tiến độ sử dụng phần Vốn Điều lệ tăng thêm 1.018 tỷ cho các hạng mục sử dụng trên phù hợp theo tiến độ tăng vốn điều lệ và/hoặc theo kết quả đàm phán, tình hình thị trường và tiến độ thực hiện do HĐQT xem xét, quyết định. Dự kiến tiến độ giải ngân như sau:

TT	Khoản mục	Số tiền	Thời gian dự kiến
1	Đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ	200 tỷ	Quý IV/2010
2	Tăng cường tín dụng ngắn, trung và dài hạn	600 tỷ	Quý IV/2010
3	Đầu tư liên doanh, góp vốn	118 tỷ	Quý IV/2010
4	Phát triển dịch vụ và các hoạt động phi tín dụng	50 tỷ	Quý IV/2010
5	Phát triển mở rộng quan hệ công chúng, phát triển thương hiệu	50 tỷ	Quý IV/2010
Tổng cộng		1.018 tỷ	

Tính đến thời điểm ngày 30/6/2010, GP.Bank đang thực hiện đàm phán việc đầu tư xây dựng và mua trụ sở làm việc tại một số địa bàn.

2. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đăng ký mua hết

Số lượng cổ phiếu lẻ (do được làm tròn đến số nguyên gần nhất) và số lượng cổ phiếu không đăng ký mua hết sẽ tiếp tục được chào bán riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu khác với giá 10.000 đồng/cổ phần. Hội đồng quản trị được toàn quyền phân phối số cổ phần không được đăng ký mua cho đối tượng khác theo quy định của điều lệ GP.Bank, với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.

3. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành

Trong trường hợp kết thúc thời gian phát hành theo quy định, GP.Bank không huy động đủ số vốn đăng ký phát hành là 1.018 tỷ đồng, GP.Bank sẽ thực hiện tăng vốn theo số tiền thực tế huy động được. GP.Bank sẽ chủ động tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp Hội đồng Quản trị

không thực hiện được các nguồn tài trợ để bán hết số cổ phần như dự kiến, GP.Bank sẽ điều chỉnh kế hoạch đầu tư, cụ thể là điều chỉnh kế hoạch mở rộng mạng lưới nhằm đảm bảo theo đúng qui định của Ngân hàng Nhà nước.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84) 4 3773 7070 Fax : (84) 4 3773 9058

Chi nhánh Hồ Chí Minh

- Địa chỉ : 31 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng

- Địa chỉ : 124 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

- Địa chỉ : Tòa nhà AASC, số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 3824 1990 Fax : (84.4) 3825 3973

Hà Nội, ngày .5. tháng..8.. năm 2010

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

TS. TẠ BÁ LONG

PHẠM QUYẾT THẮNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
(Đã ký)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Đã ký)

NGUYỄN QUANG HÙNG

NGUYỄN ANH DUNG